

Số: 21/2024/QĐST-DS

Thành phố SL, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 19/9/2024, Người khởi kiện ông Vũ Văn T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng thuê nhà giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Văn T. Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 3, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Ông Lò Văn S. Địa chỉ: Số nhà 40, tổ 12, phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị O. Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 3, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

+ Bà Quàng Thị Quốc K. Địa chỉ: Số nhà 40, tổ 12, phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án:

- Về quyền khởi kiện: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Trả lại cho ông Vũ Văn T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0001474 ngày 14/03/2024.

- Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Văn T tự nguyện chịu 6.984.000đ (sáu triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, số tiền trên đã thu và chi phí hết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lò Thị Mai Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).